

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Hôn nhân gia đình

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đức Lập

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thúy Hương – Thư ký viên chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & gia đình thụ lý số 254/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp số: 275/2022/QĐPH-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vũ Đ D, sinh năm 1986.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 90, Đường Đại học Dân Lập, phường D H K, quận L C, thành phố H Ph; Địa chỉ: Annastrasse 3, 50259 Pulheim, CHLB Đức. (*anh Vũ Đ D có đơn xin vắng mặt*); Anh D có ủy quyền cho chị H T K D nhận Văn bản tố tụng thay anh.

- Chị H T K Du, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Cụm 7, xã T A, huyện Đ P, thành phố H N.
(*chị H T K Du có mặt*).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo anh V ĐD trình bày:

Tôi và chị Du đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 03/08/2020 tại Lãnh sự quán Việt Nam tại CHLB Đức.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm, không có tiếng nói chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do quan điểm sống của chúng tôi không phù hợp với nhau.

Chúng tôi đã dành cho nhau thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân không được cải thiện, tiếng nói

chung không có. Mặc dù hai bên gia đình, bạn bè và anh em đã hòa giải nhiều lần nhưng tình nghĩa vợ chồng không còn.

Nay nguyện vọng của tôi yêu cầu TAND thành phố Hà Nội xem xét giải quyết những nội Du cụ thể như sau:

1. Về tình cảm: Giải quyết việc ly hôn giữa tôi và chị H T K Du một cách nhanh chóng và đúng pháp luật Việt Nam để chúng tôi ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung, cháu H G H sinh ngày 30/06/2021, giới tính nam.

Về nuôi dưỡng và cấp dưỡng: Do cháu còn nhỏ nay ly hôn tôi đồng ý để vợ tôi là chị H T K Du trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: chúng tôi tự thỏa thuận tài sản chung và không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Yêu cầu và cam kết khác:

- Tại bản tự khai này tôi xin được vắng mặt tại phiên tòa, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa tôi và vợ tôi là H T K Du vì lý do tôi đang làm ăn xa và công việc không cho phép tôi nghỉ dài tại nơi tôi đang làm việc.

Tôi xin ủy quyền cho chị H T K Du nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và mang sang cho tôi.

Theo chị H T K Du trình bày:

Tôi và Anh Vũ Đ D đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 03/08/2020 tại Lãnh sự quán Việt Nam tại CHLB Đức.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm, không có tiếng nói chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do quan điểm sống của chúng tôi không phù hợp với nhau.

Chúng tôi đã dành cho nhau thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân không được cải thiện, tiếng nói chung không có. Mặc dù hai bên gia đình, bạn bè và anh em đã hòa giải nhiều lần nhưng tình nghĩa vợ chồng không còn.

Nay nguyện vọng của tôi yêu cầu TAND thành phố Hà Nội xem xét giải quyết những nội Du cụ thể như sau:

1. Về tình cảm: Giải quyết việc ly hôn giữa tôi và anh V Đ D một cách nhanh chóng và đúng pháp luật Việt Nam để chúng tôi ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung, cháu H G H sinh ngày 30/06/2021, giới tính nam.

Về nuôi dưỡng và cấp dưỡng: Tôi sẽ trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu còn nhỏ, việc cấp dưỡng chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: chúng tôi tự thỏa thuận tài sản chung và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên họp:

- Anh V ĐD có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Anh D có ủy quyền cho chị Du nhận văn bản tố tụng thay anh. Chị Du có mặt.

- Chị H T K Du giữ nguyên ý kiến và quan điểm đã trình bày, chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh D. Chị xin được nuôi cháu H G H, về cấp dưỡng và tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết. Chị đồng ý nhận ủy quyền của anh D về việc nhận văn bản tố tụng và tự nguyện chịu cả lệ phí

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội Du: Hôn nhân của Anh V Đ D và chị H T K Du là hợp pháp. Đến nay anh chị đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Du và anh D; Về con chung: Chị Du và anh D có 01 con chung, H G H sinh ngày 30/06/2021, đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của chị Du và anh D về việc giao cháu Huy cho chị Du trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi có quyết định khác; Về tài sản và công nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét; Về lệ phí: ghi nhận sự tự nguyện của chị H T K Du tự nguyện nộp cả lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra, xem xét tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị H T K Du và Anh V ĐD kết hôn do tìm hiểu tự nguyện và có Đăng ký kết hôn ngày 03/08/2020 tại Lãnh sự quán Việt Nam tại CHLB Đức nên là hôn nhân hợp pháp. Việc chị H T K Du và Anh V ĐD yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình tại Tòa án là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Khi Tòa án thụ lý giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình, anh D đang sinh sống và làm việc tại CHLB Đức nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của anh D tại phiên họp: anh D vắng mặt nhưng đã có ý kiến xin giải quyết vắng mặt tại đơn xin ly hôn, bản tự khai. Đồng thời anh D đã có ý kiến ủy quyền cho chị Du nhận văn bản tố tụng thay anh, tại phiên họp chị Du có mặt. Do

vậy, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình vắng mặt anh D theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về Nội Du:

- Về Hôn nhân: Xét quá trình chung sống, Anh V ĐD và chị H T K Du đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính tình, quan điểm cách sống không hợp nhau, mặt khác mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình, bạn bè và anh em đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Như vậy, mâu thuẫn của chị Du và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Du và Anh D là chính đáng và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Về con chung: Anh V ĐD và chị H T K Du có 01 con chung là cháu H G H sinh ngày 30/06/2021. Ly hôn, chị Du và anh D thỏa thuận giao cháu Huy cho chị Du trực tiếp nuôi dưỡng, Việc cấp dưỡng chị Du và anh D xin được tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy việc thỏa thuận của chị Du và anh D là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận, giao cháu Hoàng Gia Huy cho chị Du trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị Du và anh D xin được tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh V ĐD và chị H T K Du tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí việc Hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H T K Du tự nguyện nộp cả 300.000đồng lệ phí ly hôn.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35, Điều 37; Điều 371, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 55, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Xử:

- Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị H T K Du và anh V ĐD.

- Về con chung: Chị H T K Du và Anh V Đ D có 01 con chung là cháu H G H sinh ngày 30/06/2021, giới tính nam. Giao cháu H G H cho chị H T K Du trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật thay thế. Về cấp dưỡng, chị Du và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh V ĐD được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị H T K Du và Anh V ĐD không yêu cầu Tòa án giải quyết Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí việc Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H T K Du tự nguyện nộp cả 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp theo Biên lai số AA/2021/001168 ngày 15/11/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội

- Về việc thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Lưu Vp, HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Đức Lập